

Họ đã sống và được đối xử ra sao?

Nguyễn Ước

Năm sáu năm nay, sách báo trong nước ngày càng nói nhiều hơn tới phong trào trí thức sinh viên học sinh (SVHS) đấu tranh chống Mỹ ở thành thị miền Nam, xem đó như một công trạng lãnh đạo đầy sáng tạo và tài tình của Đảng, đồng thời là tấm gương hào hùng, cổ vũ khích lệ tuổi trẻ ngày nay dân thân. Gần đây, sự kiện cựu linh mục Nguyễn Ngọc Lan từ trần lại như một cơ hội khiến người ta đề cập tới phong trào đó, đặc biệt giữa những người trước đây từng liên hệ. Riêng trên diễn đàn talawas, trong mục Ý kiến ngắn, có một độc giả chụp lại hình bìa cuốn *Khúc bi tráng một thời* của Hoàng Nguyên Vũ với nửa trang ca ngợi những gương mặt nổi bật thời đó. Sau đó một ngày, lại có thắc mắc của Nguyễn Kim Bình rằng ngoài Trịnh Công Sơn, “không biết bao nhiêu gương mặt đấu tranh nổi bật khác vào thời đó chạy xe gì, làm gì, đã sống và được đối xử ra sao dưới chế độ độc tài Mỹ-Ngụy”?

Nhân dịp này, tôi muốn nương theo ký ức đang ngày càng nhạt nhòa của mình, kể lại đôi điều mình biết về giai đoạn đó. Chắc chắn không khỏi có ít nhiều sai sót; xin những "gương mặt nổi bật" mà tôi sẽ nhắc tới cùng những anh chị em quen biết cũ vui lòng sửa sai và bổ túc.

Trước hết, có lẽ Hoàng Nguyên Vũ đã lẫn lộn khi liệt kê Trịnh Công Sơn vào "gương mặt nổi bật" cùng hàng ngũ với Tôn Thất Lập, Hoàng Phủ Ngọc Tường, v.v. Thời Trịnh Công Sơn còn sống, trong một buổi đại nhạc hội tại Sài Gòn nhằm vinh danh và tặng hoa cho những người đấu tranh trong phong trào SVHS và trí thức chống Mỹ trước đây, không có mặt Trịnh Công Sơn. Lý do Trịnh Công Sơn không được mời: anh không được liệt kê vào hàng ngũ đó.

Riêng đối với thắc mắc của Nguyễn Kim Bình, tôi chỉ có thể trả lời "theo như tôi thấy" rằng họ chạy xe gì thì còn tùy, nhưng chắc chắn họ đã sống khá bình tĩnh trong khung khổ của luật pháp Việt Nam Cộng hoà (VNCH) và được sự bảo vệ của luật pháp ấy. Về thời gian, tôi tính ra phong trào đó kéo dài khoảng 9 năm, có thể chia làm hai giai đoạn. Giai đoạn một bắt đầu từ năm **1965**, với những cuộc đấu tranh rầm rộ của SVHS với khẩu hiệu đòi tự do dân chủ. Giai đoạn hai có thể lấy biến cố Mậu Thân làm mốc, nhưng thật sự bắt đầu từ giữa năm **1969** tới sau lúc ký kết Hiệp định Paris năm **1973**, với thành phần nhân sự cốt lõi gồm hai ba chục thanh niên SVHS, lấy tên cả chục tổ chức có danh xưng tương ứng với các khẩu hiệu đòi quyền sống, quyền tự quyết và tranh thủ hoà bình v.v. Tùy vào loại hình sinh hoạt (thí dụ in và lưu hành sách báo, tổ chức hội thảo, biểu tình, tuyệt thực, các lễ giỗ tổ, tưởng niệm anh hùng liệt sĩ, kích động tự thiêu vì hòa bình, v.v.) mà họ cuốn hút được sự ủng hộ và tham dự của nhiều hoặc ít thanh niên SVHS để làm thành cái được Hà Nội tuyên truyền là “phong trào tranh đấu chống Mỹ cứu nước của sinh viên học sinh miền Nam”.

Sau đó, phong trào xẹp hẳn vì Hiệp định Paris đã được ký kết, tính chất hợp pháp của cái gọi là Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam đã được Hoa Kỳ và VNCH công nhận, các cơ sở cộng sản nội thành đã được tái lập. Thành phần nhân sự cốt lõi và ít ỏi ấy kẻ được Hà Nội đón đưa ra miền Bắc (thường gọi là thoát ly), kẻ bị Chính phủ VNCH bắt đưa đi Côn Đảo rồi được Ủy ban Liên hiệp Quân sự Bốn bên trao trả cho Mặt trận Giải phóng miền Nam.

Dưới đây, tôi chủ yếu trình bày giai đoạn hai, thích hợp với tuổi đời và trong tầm hiểu biết cũng như quen biết của mình, tuy đôi khi có đề cập tới vài “gương mặt nổi bật” trong giai đoạn một.

Trong cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân, hầu như toàn bộ cơ sở nội thành mang danh nghĩa Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam (MTDTGPMN) bị vỡ và bị bắt. Lực lượng quân sự hao hụt của Hà Nội bị truy kích phải rút lên vùng rừng núi để chỉnh đốn, và quay trở lại chiến thuật du kích, khủng bố. Các đơn vị gốc miền Nam (Việt cộng) kiệt quệ sinh lực, hoàn toàn mất khả năng tuyển quân bổ sung. Kể từ thời điểm này, cán binh BV chiếm 8/10 quân số của các đơn vị quân giải phóng. Việc Hà Nội vi phạm cam kết hưu chiến ăn Tết, sự xuất hiện lộ liễu và bắn phá bờ bãi của cán binh Bắc Việt cùng với vụ "phía bên kia" giết thảm khoảng 3.000 người tại Huế khiến Hà Nội bị rớt chiếc áo nguy trang MTGPMN, các hoạt động nội thành đang bị tê liệt vì thiếu nhân sự lại còn bị đồng bào thờ ơ, xa lánh.

Mãi tới thời điểm công bố danh sách chính phủ CMLTCHMNVN (6.6.1969), Đảng Cộng sản Việt Nam mới xây dựng được một số thanh niên SVHS tranh đấu “chống Mỹ cứu nước”, với mục đích dùng họ làm mặt nổi nhằm che giấu hoặc trám vào lỗ hổng chính trị trong quần chúng, trong khi chờ đợi cán bộ chính trị bị bắt trong biến cố Mậu Thân vừa được thả về, xây dựng lại cơ sở quần chúng. Các thanh niên SVHS tranh đấu ấy (cả Huế lẫn Sài Gòn) chỉ khoảng hai ba chục người, cộng thêm vài giáo chức, trí thức và phụ nữ, kéo nhau đi tổ chức hội thảo, biểu tình, ra tuyên ngôn tuyên cáo và chia nhau đứng tên trong danh sách ban chấp hành của các lực lượng, phong trào, mặt trận, uỷ ban... đấu tranh cho quyền sống, quyền tự quyết và tranh thủ hoà bình. Họ thành lập Tổng đoàn Học sinh với hạt nhân là Ban Đại diện Học sinh Trường Kỹ thuật Cao Thắng Sài Gòn. Lợi dụng tinh thần rã rời của sinh viên sau biến cố Mậu Thân, tâm lý dị ứng của sinh viên, trí thức đối với chính quyền quân phiệt Thiệu-Kỳ và tình trạng chia rẽ giữa các ban đại diện SV phân khoa, họ tìm đủ mọi cách để đưa người vào hai Ban Đại diện Tổng hội Sinh Viên (THSV) Sài Gòn và Huế. Sau khi nắm được các tổ chức đó, thỉnh thoảng họ dùng danh nghĩa đại diện SVHS đi công tác từ Sài Gòn ra Huế bằng máy bay. Và họ sống và sinh hoạt được như thế là nhờ pháp luật của VNCH.

Trước hết là qui chế tự trị đại học. Một trong những điều khoản về quyền tự trị đại học là cảnh sát không được xâm phạm các cơ sở của đại học. Do đó, khuôn viên viện đại học và các phân khoa, trụ sở THSV, các cư xá sinh viên, các câu lạc bộ sinh viên là nơi an toàn cho anh chị em tranh đấu chống chính quyền. Tôi nhớ các anh Võ Quê, Bửu Chỉ, Thái Ngọc San, v.v. ăn ở thường trực tại trụ sở THSV Huế. Ngay trong trụ sở, treo lơ lửng bức tranh cổ động thật lớn của Bửu Chỉ về vụ Mỹ Lai với một câu viết bằng sơn đỏ lôm: *Máu kêu trả máu, đầu kêu trả đầu!* Có những đêm, anh em cầm bom xăng (coctail molotov) chạy tới khu vực gần Khách sạn Thuận Hóa, nơi đóng trụ sở của Phái bộ Quân sự Hoa Kỳ (Military Assistance Command-Vietnam — MACV), nhắm hướng có xe jeep của Mỹ liệng đại, rồi chạy về trụ sở, đi ngủ. Cảnh sát có thấy cũng biết loại người nào ném, và chỉ rượt tới sát khuôn viên của trụ sở THSV. (Tôi từng kể chuyện này cho Vũ Thư Hiên và Bùi Tín nghe; cả hai vị ấy lắc đầu không dám tin!)

Anh Huỳnh Tấn Mẫm (lúc ấy là Chủ tịch THSV Sài Gòn) và Lê Văn Nuôi (lúc ấy hình như là học sinh lớp 11 Trường Kỹ thuật Cao Thắng và là Chủ tịch tự phong của Tổng đoàn hay Tổng hội Học sinh Tranh đấu gồm khoảng vài ba cô cậu), đi theo Huỳnh Tấn Mẫm và vài anh em khác, mua vé hàng không Việt Nam ra hội thảo với anh em ở Giảng đường Trường Khoa học (gọi là Giảng đường Karate), và sinh hoạt ăn ở với anh em ở Đại học xá Nam Giao. Đi bằng đường bộ từ Sài Gòn ra Huế phải mất hai ngày, ban đêm ngủ lại ở Qui Nhơn. Xe đò thỉnh thoảng bị nổ tung hay mắc kẹt cầu sập vì quân khủng bố ưa đặt bom.

Còn bình thường trong thành phố, cũng như đa số anh em thanh niên sinh viên khác, họ hầu hết đi xe Honda. Tôi có một người cậu bên vợ, nhà trong khu Thanh Nhàn Hà Nội, nay bị gọi là “xóm

liều”. Năm 1980, tôi ra thăm, ông ấy bảo: “Gớm, sinh viên trong Nam các cậu giàu quá. Trước 1975, tôi đọc báo *Nhân dân*, thấy kể sinh viên Sài Gòn tranh đấu, bị cảnh sát đàn áp ném lựu đạn cay, phải quảng xe Honda mà chạy. Thế mà người ta lại bảo miền Nam các cậu nghèo khổ! Vứt cả cái xe Honda! Rõ phí của!” Tôi cười: “Mất sao được. Chờ êm êm, người ta mang thẻ chủ quyền xe tới đồn cảnh sát nhận lại. Tài sản của nhân dân; chưa có lệnh toà án ai dám tịch thu.” Ông lắc đầu: “Thế thì hồng to là phải!”

Tại sân sau của trụ sở THSV Huế, thường có những đêm vài ba chục anh em sinh viên (gần như đủ mặt thành phần đấu tranh, các đảng phái quốc gia, theo Chúa theo Phật, văn nghệ văn gừng...) ngồi vây vòng tròn nghe đọc tấu tây ban cầm hay thổi sáo cho tới khuya rồi tan hàng, về nhà. Việc ai nấy làm, hình như cũng chẳng ai xích mích ai hoặc rình mò tố giác ai. Trong những buổi tối “hoà hợp hoà giải” kiểu Huế đó, tôi không để ý có ai là “cảnh sinh” không, và hình như chẳng có thám tử “thiên nga phượng hoàng” nào như các “bài ký hồi hộp” ở trong nước sau này thích vẽ vờ.

Tại trụ sở THSV Huế, "các gương mặt nổi bật" tha hồ quay ronéo báo và truyền đơn tài liệu, tổ chức hội thảo, kỷ niệm lễ này lễ nọ, dưới danh nghĩa đủ thứ tổ chức đòi quyền sống, quyền tự quyết, tranh thủ hoà bình... cũng chẳng người quen nào đi báo cáo và chẳng ai vào bắt. Có thiếu nhân sự thì ra nhờ anh em đang uống cà phê vào tiếp cho một tay. Thỉnh thoảng, các anh em cầm biểu ngữ chống Mỹ đòi hoà bình ra tuần hành ngoài đường, hoặc kéo ra giữa cầu Sông Hương mới xây xong và chính quyền chưa kịp khánh thành. Anh em đặt cho nó cái tên trùng ý mình là Cầu Chống Mỹ Cứu Nước. Đặt xong tên và hô xong mấy câu khẩu hiệu đủ làm thành một bản tin, anh em lại tan hàng, thủng thỉnh đi bộ về trụ sở THSV, chẳng cảnh sát nào đi theo.

Có một buổi sáng tôi thấy đại tá Lê Văn Thân, Tỉnh trưởng Thừa Thiên kiêm Thị trưởng Huế, mặc y phục dân sự, một mình lững thững bước vào quán cà phê trong trụ sở THSV. Ông đi loanh quanh chào hỏi anh em, trong đó có "mấy gương mặt nổi bật" và đứng ngắm bức tranh Mỹ Lai của Bửu Chi. Xong, ông uống cà phê và đánh một ván cờ tướng rồi lại lững thững ra về. Tôi cũng nhớ có một buổi chiều, Toà Tổng Giám mục Huế mở rộng cả hai cánh cửa để tiếp xúc, chuyện trò xã giao với các “gương mặt tiêu biểu” của phong trào SVHS tranh đấu, ngay tại phòng khách chính thức của TGM. Chủ là Linh mục Nguyễn Văn Lập, Tổng Đại diện Giáo phận Huế, nguyên Viện trưởng Viện Đại học Đà Lạt. Khách khoảng chục người, có Ngô Kha, Đoàn Văn Long và đủ thứ chủ tịch của các phong trào, mặt trận. Tôi có mặt suốt cuộc trò chuyện thân mật như giữa thầy và trò đó, vì tôi là người đề nghị và môi giới.

Tại Sài Gòn, ngoài Đại học xá Minh Mạng, anh em có hai nơi bắt khả xâm phạm khác để có sẵn cái ăn cái ở là Cư xá Thanh Cầm (gần nhà thờ Vườn Xoài) của linh mục Phan Khắc Từ và trụ sở Phong trào Thanh niên Lao động Công giáo ở Hoà Hưng do linh mục Trương Bá Cần làm tuyên úy. Mỗi lần từ Huế vào Sài Gòn có công chuyện, tôi thường gặp những khuôn mặt ít ỏi và quen thuộc ấy kéo nhau đi tham dự các buổi hội thảo, các cuộc đấu tranh như ở Đại học Sài Gòn, Đại học Vạn Hạnh, Hãng pin Con Ó... Chỉ hai ba chục anh em thôi (trong đó sinh viên thật sự khoảng trên chục người) mà tha hồ đi khắp Sài Gòn và Huế tiếp tay nhau tranh đấu. Dĩ nhiên ở bề sâu của mặt trận chính trị hoặc tình báo trong cuộc chiến vừa qua chắc chắn có những vũng xoáy âm u gay cấn mà tôi không thể nào thấy. Tới nay, tôi vẫn không biết thuở đó ông Trần Bạch Đằng (Bí thư Sài Gòn-Gia Định) hay ông Hoàng Phương Thảo (Bí thư Thừa Thiên-Huế), có giúp được gì cụ thể cho anh chị em không, nhưng tôi thấy, nếu anh em có bị nhà cầm quyền VNCH "làm khó dễ" thì đã có sẵn các vị trong nhóm *Đối diện* (gồm các linh mục Nguyễn Ngọc Lan, Chân Tín, Trương Bá Cần...) và các tờ báo như *Điện tín*, *Tin sáng*, *Đại Dân tộc*, *Đuốc Nhà Nam*, v.v. và một số thượng

nghe sĩ, dân biểu thân Phật giáo Việt Nam Thống nhất (Án Quang) hoặc đối lập với phe của Tổng Thống Thiệu trong Quốc hội lớn tiếng can thiệp. Các tờ báo “tiền bộ” đăng bài của anh em như *Đổi điện, Trình bày, Tự quyết*, v.v tôi thấy vẫn ra hàng tháng đều đặn và bày bán ở hiệu sách.

Thứ đến là các qui định của VNCH về việc bổ dụng và sử dụng công chức chánh ngạch, trong đó có giáo chức. Một công chức, giáo chức chánh ngạch đã được cấp Bộ ở Sài Gòn bổ dụng bằng một nghị định thì các cấp địa phương (tỉnh trưởng, hiệu trưởng) không có quyền sa thải hay đề nghị sa thải. Cùng lắm chỉ có quyền lập hồ sơ, yêu cầu thanh tra rồi trả đương sự về trình diện Văn phòng Bộ trưởng ở Sài Gòn nếu Bộ trưởng đồng ý. Bộ trưởng cũng chỉ có thể sa thải nhân viên ấy bằng một nghị định sa thải, sau khi đã có biên bản kết luận của một hội đồng thanh tra tại Bộ rằng quả thật có sai phạm trầm trọng. Thêm nữa, luật 10/57 của Ngô Đình Diệm đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật vẫn còn hiệu lực, nên người bị tình nghi là hoạt động cho cộng sản không bị đem ra toà án xử. Sau một thời gian bị giam cứu, người ấy trước sau gì cũng được phóng thích. Và vì không thể nào có án, nên đương sự vẫn trở lại làm công chức, giáo chức, tiếp tục ăn lương nhà nước.

Tài liệu học tập của Hà Nội viết rằng “thằng” Diệm kéo lê máy chém đi khắp miền Nam. Lần đầu tiên trong đời tôi nhìn thấy máy chém là sau năm 1975, tại Nhà Trưng bày Tội ác Mỹ-ngụy ở đường Trần Quý Cáp, Sài Gòn. Lần thứ hai là năm 2001, tôi quay lại đó quan sát kỹ hơn để lấy cảm xúc và chụp hình để mô tả nó cho cuốn tiểu thuyết *Trăng huyết*. Gớm, sao nó cao thế và nặng hết biết. Không hiểu ông Diệm vừa thấp vừa mập kéo làm sao mà suốt chín năm trời chỉ chém được mỗi một người cộng sản là Hoàng Lệ Kha, Bí thư tỉnh uỷ Tây Ninh.

Những " gương mặt nổi bật" mà tôi kể dưới đây có người đã nhảy núi sau vụ Huế đòi ly khai bắt thành 1965 hoặc trong dịp Tết Mậu Thân, có người thoát ly năm 1972, hoặc bị bắt đi Côn Đảo khoảng năm 1973 hoặc ở lại bình yên cho tới tháng 4 năm 1975. Hoàng Phủ Ngọc Tường trong thời gian tranh đấu vẫn là giáo sư Triết ở trường công Đồng Khánh cho tới khi thoát ly (năm 1965 hoặc 1966). Ngô Kha vẫn là giáo sư dạy Văn ở trường Quốc học cho tới ngày thoát ly, hình như sau Hiệp định Paris tháng Ba 1973. Nguyễn Đắc Xuân, Phan Chánh Dinh vẫn là sinh viên cho tới ngày thoát ly (1965). Tôn Thất Lập là giáo viên cho tới năm Mậu Thân. Tiêu Dao Bảo Cự vẫn dạy học ở trường công Bùi Thị Xuân Đà Lạt. Đông Trình Phạm Đình Trọng vẫn dạy học ở trường công Phan Chu Trinh Đà Nẵng. Phạm Thị Xuân Quế làm Chủ tịch Mặt trận Tranh thủ Hoà Bình vẫn hằng ngày làm Giám đốc Viện Bài Lao Huế. Có một giáo sư Đại học Văn khoa đi du học về, hình như Phan Thanh Quý (?), vẫn hằng ngày đi dép râu lên bục giảng đường đứng lớp. Thái Ngọc San tuy không là sinh viên, vẫn ở thường trực tại Trụ sở THSV Huế cho tới ngày thoát ly ra Bắc, hình như 1973. Võ Quê (hiện làm Chủ tịch Hội Văn nghệ Thừa Thiên-Huế), Bửu Chỉ (đã qua đời), vẫn ở tại trụ sở THSV Huế cho tới khi bị bắt đưa đi Côn Đảo, hình như năm 1973. Đoàn Văn Long vừa làm Chủ tịch Ủy ban Hoà bình vừa đi dạy học (tôi không biết rõ trường nào).

Và còn nhiều sinh viên đấu tranh khác vẫn ở tại trụ sở THSV Đại học Huế; không một sinh viên nào bị đuổi học vì lý do “chống Mỹ cứu nước.” Các anh Lê Gành (hiện làm Trưởng Đài phát thanh Qui Nhơn) và anh ruột là Lê Văn Thuyên (Chủ tịch THSV-ĐH Huế) và Trần Đình Sơn Cước (Chủ tịch Ban Đại diện Sinh viên Luật khoa), cũng là những “gương mặt nổi bật”, gần như thường trú tại Trụ sở THSV. Nghe nói về sau, Trần Đình Sơn Cước có bị bắt đi Côn Đảo. Lê Văn Ngăn, hiện là Chủ tịch Hội Văn nghệ Bình Định, vẫn đi dạy học tới "ngày giải phóng". Lý Chánh Trung vẫn là giảng viên triết ở Đại học Sài Gòn cho tới năm 1975. Trong thời gian làm tờ *Việt Nam Việt Nam*, Giáo sư Lê Văn Hảo vẫn dạy môn Dân tộc học tại Đại học Văn khoa Huế cho tới trước

biển cổ Mậu Thân 1968. Theo lời ông kể mới đây trên đài Á châu Tự do (RFA) rằng ông bị "phía bên kia" dẫn đi gặp gỡ làm quen với MTGPMN, rồi ép buộc bắt cóc đưa lên núi. Tại đó, ông mới thấy trên thực tế, hoàn toàn không có cái gọi là MTGPMN, nhưng bù lại, ông được Đảng "đề nghị" giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân MTGPMN Thừa Thiên Huế. Ông phải nghe theo ý của Hoàng Phủ Ngọc Tường mà nhận lời, nếu không sẽ mất mạng. Và... biết đâu... ngay lúc đó, nếu ông tử vì đạn tại chỗ, thì có thể nhân dân Huế được thêm một liệt sĩ, thành phố Huế có thêm tên đường Lê Văn Hảo; chỉ có học giới mất đi người duy nhất có học vị Tiến sĩ Dân tộc học vào thời điểm đó! Ông cho biết, cùng bị bắt cóc với ông có Ôn Thiên Mụ, tức là Cố Hòa Thượng Thích Đôn Hậu. Đảng nửa đêm đột nhập chùa Thiên Mụ, vờng Ôn lên núi, "đề nghị" Ôn làm Chủ tịch Liên minh Dân tộc Dân chủ và Hoà bình. Sau đó, cáng luôn Ôn ra Hà Nội. Hèn gì lúc sắp viên tịch, một vị sư được Đảng tuyên truyền là cao tăng rất "yêu nước yêu chủ nghĩa xã hội" như Ôn lại dám đem y bát của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất lẳng lạng truyền cho Hoà Thượng Huyền Quang.

Giáo sư Lê Văn Hảo còn kể, cùng bị bắt cóc và bị cáng ra Hà Nội trong đợt gần Tết đó có một phụ nữ Huế tên là Đào Thị Xuân Yên (thường gọi là bà Tuần Chi), được "đề nghị" giữ chức Phó Chủ tịch của Ủy ban ma có Lê Văn Hảo. Suốt thời gian quân giải phóng tổng công kích rồi rút chạy, cái Ủy ban Nhân dân Thừa Thiên - Huế ấy bị giữ riết ở trên núi. Khổ thật, thế mà gần bốn chục năm nay các vị ấy mắc mãi cái "oan Thị Kính" vì bị gom chung vào bài ai ca của nhạc sĩ Vĩnh Lộc viết sau biến cố Mậu Thân 1968, và vẫn được dân Huế rung rung hát cho tới nay: *"Đàn con nay lớn khôn mang gươm đao về xóm làng... Đồi Ngự Bình thịch xương khô tượng đá, Cầu Tràng Tiền bạc màu loang dòng máu, Hương giang ơi thuyền neo bến không người qua đò... Chiều nay không có em, xác phơi trên mái cầu... Người ơi xin chớ quên!"*

Trường hợp ấy khiến tôi ngậm ngùi nhớ tới Ngô Kha. Đầu thập niên 60, Ngô Kha cùng Thanh Tâm Tuyên là hai thi sĩ tài hoa và tiên phong của trường phái thơ tự do ở miền Nam. Từ sau năm 1968, anh là ngọn lửa hừng hực và là "thầy cách mạng" của sinh viên Huế. Có lẽ anh là người trí thức hoạt động chống chính quyền độc nhất ở Huế, tính từ năm 1963 tới năm 1975, bị chêt "vì chính tay cảnh sát VNCH giết", mà cho tới nay vẫn chưa tìm được xác và chưa ai nói rõ được đầu đuôi. Ty trưởng Cảnh sát Thừa Thiên Huế trong thời gian ấy là Liên Thành – cháu nội của Hoàng thân Cường Để - mà có người nói với tôi anh ấy là cựu học sinh của Ngô Kha. Tôi dò hỏi người quen, được họ cho biết rằng theo lời giải thích lòng vòng của Ủy ban Nhân dân Thừa Thiên-Huế thì, sau khi sa lưới trên đường nhảy núi đầu năm 1973, Ngô Kha mắng chửi quá nên bị một trung sĩ cảnh sát nổi xung, đập chêt.

Năm 1999, Thái Ngọc San nói với tôi là anh em ở Huế yêu cầu lấy tên Ngô Kha đặt cho Trương Định, một con đường khá dài chạy vắt ngang sau lưng các trường Quốc học, Đồng Khánh, Bệnh viện Huế, Đại Học Văn khoa, Đại học Khoa học và trụ sở THSV, nhưng Ủy Ban Nhân dân Thừa Thiên-Huế chưa đồng ý. Họ chỉ cho đặt ở một quãng rất ngắn, ngay trước mặt trụ sở THSV. Như thế không biết sự thật về cái chêt của Ngô Kha ra sao, và việc đặt tên đường Ngô Kha nay đang tới đâu. Nhưng khi tôi viết những dòng chữ này, chắc chắn Thái Ngọc San, Trịnh Công Sơn, Nguyễn Ngọc Lan đã gặp Ngô Kha ở thế giới bên kia, và đã biết rõ vì đâu anh ấy chêt. Năm nay, nhân dịp Thầy Nhất Hạnh lập Đại Trai đàn Bình đẳng Chấn tế tại chùa Diệu Đế, không biết anh em ở Huế có dự tính chung nhau đốt một chiếc xe mui trần bốn chỗ ngồi thật bóng và một cây đàn guitar thùng sẫm màu, bằng vàng mã loại tốt, để các vị ấy lái đi chơi, ca hát với nhau cho thêm vui.